

Số: /BC-BCĐ

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm

Thực hiện Kế hoạch số 1637/KH-BCĐTUATTP ngày 05/12/2022 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm ban hành Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 22/12/2022 về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

- Sở Y tế ban hành Quyết định số 2829/QĐ-SYT ngày 22/12/2022 về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

- Các Sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể trong tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

- Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã xây dựng Kế hoạch và tăng cường triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên địa bàn quản lý.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

Các đơn vị, địa phương đã tăng cường tổ chức các chiến dịch truyền thông về an toàn thực phẩm (ATTP) vào dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị và phối hợp tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng; cụ thể:

| TT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự |
|----|---|---------------|------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | 0 | |
| 2 | Nói chuyện | 3.748 | 1.310 |
| 3 | Tập huấn | 01/1 | 09 |
| 4 | Hội thảo | 0 | |
| 5 | Phát thanh: tỉnh | 0 | |
| | Phát thanh: huyện | 35/88 | 10/11 huyện |
| | Phát thanh: xã/phường | 217/867 | 59.877 |
| | Phát thanh: thôn/ bản | 0 | |
| 6 | Truyền hình: tỉnh | 01 | Toàn tỉnh |
| 7 | Báo viết: tỉnh | 0 | |
| | Báo viết: huyện | 0 | |
| | Bản tin: xã/phường | 30/30 | |
| 8 | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | 159 | Toàn tỉnh |
| | - Tranh áp - phích | 110 | Toàn tỉnh |
| | - Tờ gấp | 265 | Toàn tỉnh |
| | - Băng, đĩa hình | 0 | |
| | - Băng, đĩa âm | 0 | |
| | - Khác | 0 | |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền... | 0 | |

2. Hoạt động kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra 178 đoàn; trong đó:

- Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh: 03 đoàn
- Số đoàn kiểm tra tuyến huyện: 15 đoàn (các huyện: Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và thị xã Hoài Nhơn tổ chức 02 đoàn).
- Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 160 đoàn (xã Bình Tường tổ chức 02 đoàn).
- Kết quả kiểm tra cụ thể:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Số cơ sở được thanh, kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ đạt (%) |
|----|--------------------------------|-------------------------------|--------------|---------------|
| 1 | Sản xuất thực phẩm | 128 | 122 | 95,3 |
| 2 | Kinh doanh thực phẩm | 619 | 616 | 99,5 |
| 3 | Kinh doanh dịch vụ ăn uống | 416 | 401 | 96,4 |
| 4 | Kinh doanh thức ăn đường phố | 708 | 699 | 98,7 |
| | Tổng số (1 + 2 + 3 + 4) | 1.871 | 1.838 | 98,2 |

- Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm cụ thể:

| TT | Nội dung | Sản xuất thực phẩm (bao gồm vừa sản xuất, vừa kinh doanh) | Kinh doanh thực phẩm | Kinh doanh dịch vụ ăn uống | Kinh doanh thức ăn đường phố | Cộng |
|------------|--|---|-----------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
| 1 | Cơ sở được kiểm tra | 128 | 619 | 416 | 708 | 1.871 |
| | - Đạt (số cơ sở/%) | 122/95,3% | 616/99,5% | 401/96,4% | 699/98,7% | 1.838/98,2% |
| | - Vi phạm (số cơ sở/%) | 06/4,7% | 03/0,5% | 15/3,6% | 09/1,3% | 33/1,8% |
| 2 | Xử lý vi phạm | | | | | |
| 2.1 | Phạt tiền | | | | | |
| | - Số cơ sở | 06 | 03 | 02 | 0 | 11 |
| | - Tiền phạt (triệu đồng) | 22.000.000 | 8.000.000 | 8.000.000 | 0 | 38.000.000 |
| 2.2 | Xử phạt bổ sung | | | | | |
| | Tước quyền sử dụng GCN | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Đình chỉ hoạt động; | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tịch thu tang vật... | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng) | | | | | |
| | Buộc thu hồi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Buộc tiêu hủy | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Khác (ghi rõ):..... | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Xử lý khác | | | | | |
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Chuyển cơ quan điều tra | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Kết quả kiểm nghiệm mẫu cụ thể:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|-------------|---------------------|------------------------|------------------|---------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ không đạt (%) |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | 31 | 0 | 0 |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | 0 | 0 | 0 |
| Cộng | | 31 | 0 | 0 |

III. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC TRONG DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN QUÝ MÃO 2023 (TỪ NGÀY 25/01/2023 ĐẾN NGÀY 15/02/2023)

| TT | Chỉ số | Năm 2023 (Từ 25/01/2023 đến 15/02/2023) | Số cùng kỳ năm 2022 | So sánh |
|----|----------------------|--|---------------------|-----------|
| 1 | Số vụ (vụ) | 0 | 0 | Không đổi |
| 2 | Số mắc (ca) | 0 | 0 | Không đổi |
| 3 | Số chết (người) | 0 | 0 | Không đổi |
| 4 | Số đi viện (ca) | 0 | 0 | Không đổi |
| 5 | Nguyên nhân (cụ thể) | 0 | 0 | Không đổi |

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác truyền thông về bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 được thực hiện thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như kiến thức trong việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm an toàn nhằm góp phần giảm thiểu ngộ độc thực phẩm; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Qua công tác kiểm tra cho thấy đa số các cơ sở đảm bảo các điều kiện ATTP theo quy định (1.838 cơ sở đạt/1.871 cơ sở được kiểm tra, chiếm 98,2%) như: Thường xuyên vệ sinh cơ sở; Người lao động được khám sức khỏe định kỳ; Chủ cơ sở tổ chức cho người lao động tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận; Người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm mang, mặc bảo hộ lao động đầy đủ và thực hành ATTP đúng theo quy định; Sử dụng nguồn nước đảm bảo ATTP; Đã thực hiện việc công bố sản phẩm và duy trì kiểm nghiệm sản phẩm định kỳ đối với các sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm; Ghi nhãn sản phẩm đúng theo hồ sơ đã công bố; Khu vực sản xuất, chế biến thực phẩm được sắp xếp và bố trí quy trình sản xuất theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm thành phẩm cuối cùng; Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm sử dụng trong sản xuất chế biến thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

Các đoàn kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra nhanh một số chỉ tiêu hóa lý các sản phẩm tại cơ sở; kết quả thực hiện 31/31 test nhanh đều cho kết quả âm tính. Các chỉ tiêu test nhanh chủ yếu là hàn the, phẩm màu, foocmon.

2. Tồn tại

Bên cạnh các cơ sở chấp hành đúng các quy định về ATTP vẫn còn các cơ sở chưa thực hiện đúng các quy định về ATTP (*33 cơ sở không đạt/1.871 cơ sở được kiểm tra, chiếm 1,8%*); trong đó:

- 11 cơ sở bị xử phạt với số tiền phạt là 38.000.000 đồng; cụ thể:
- + 06 cơ sở sản xuất thực phẩm bị xử phạt với số tiền 22.000.000 đồng;
- + 03 cơ sở kinh doanh thực phẩm bị xử phạt với số tiền 8.000.000 đồng;
- + 02 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bị xử phạt với số tiền 8.000.000 đồng.

- 22 cơ sở vi phạm nhưng không bị xử lý, chỉ nhắc nhở (*chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ thuộc tuyến xã quản lý, không có đăng ký kinh doanh, địa chỉ không ổn định, mức nhu nhập thấp, sản xuất, kinh doanh theo mùa vụ vì vậy khó áp dụng hình thức xử phạt tiền*).

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương

- Chỉ đạo các Bộ, ngành tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý ATTP.

- Tăng mức đầu tư và phân bổ kinh phí về địa phương kịp thời để phục vụ cho các hoạt động bảo đảm ATTP.

2. Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền về ATTP để các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng theo Luật An toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về ATTP để các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng theo Luật An toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường công tác kiểm tra kịp thời phát hiện hành vi vi phạm về ATTP, yêu cầu thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở vi phạm trên địa bàn mình quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Bộ Y tế;
- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Ông Lâm Hải Giang, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công thương;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định;
- Các thành viên BCD tỉnh;
- BCD các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục ATVSTP;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TTr, NVY.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Trung